

Số: 43/2022/QĐST- DS

Phong Điền, ngày 28 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 105/2021/TLST - DS ngày 27 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Thái Văn Công**, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp Mỹ Long, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Bà **Thái Thị Lên**, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp Mỹ Long, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Thái Thị Mãi** sinh năm: 1958. Địa chỉ: số 3/3 đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Thái Thị Tư**, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp Mỹ Long, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

3. Ông **Thái Văn Năm**, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp Mỹ Long, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

4. Bà **Thái Thị Bẩy**, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp Mỹ Phụng, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

5. Bà **Thái Thị Tám**, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Mỹ Ái, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

6. Bà **Thái Thị Mười**, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Mỹ Long, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cho ông Thái Văn Công được sử dụng và quản lý phần đất ký hiệu “F” (có diện tích 335,3 m²; loại đất ONT + CLN, thuộc thửa 240) và một phần đất có diện tích 26,9 m² thuộc thửa 242; loại đất CLN.

Giao cho bà Thái Thị Lên được sử dụng và quản lý phần đất ký hiệu “C” có diện tích là 68,2 m²; loại đất CLN, thuộc thửa 240.

Giao cho bà Thái Thị Mười được sử dụng và quản lý phần đất ký hiệu “A” có diện tích là 85,8 m²; loại đất CLN, thuộc thửa 240.

Giao cho bà Thái Thị Tám được sử dụng và quản lý phần đất ký hiệu “B” có diện tích là 209,2 m²; loại đất CLN, thuộc thửa 240.

Giao cho ông Thái Văn Năm được sử dụng và quản lý phần đất ký hiệu “D” có diện tích là 108,7 m²; loại đất ONT+CLN, thuộc thửa 240.

Giao cho bà Thái Thị Mãi được sử dụng và quản lý phần đất ký hiệu “E” có diện tích là 111,6 m²; loại đất ONT+CLN, thuộc thửa 240.

Vị trí các phần đất trên được xác định theo bản trích đo địa chính số 99 ngày 03/11/2022 (duyet ngày 16/11/2022) của Trung Tâm kỹ thuật tài nguyên và Môi trường thuộc Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

Các phần đất thuộc tờ bản đồ số 02, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01278 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cấp ngày 12/01/2012 đứng tên bà Ngô Thị Sáu. Đất tọa lạc tại ấp Mỹ Long, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự liên hệ cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(Kèm theo bản trích đo địa chính số 99 ngày 03/11/2022 - duyệt ngày 16/11/2022 - của Trung Tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ).

Chi phí định giá, đo đạc: 5.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp đủ.

3. Án phí: Bà Thái Thị Mãi, ông Thái Văn Năm được miễn án phí do là người cao tuổi.

Ông Thái Văn Công phải nộp 2.474.100 đồng. Khấu trừ 6.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007027 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; ông Công được nhận lại 3.525.900 đồng.

Bà Thái Thị Mười phải nộp 300.300 đồng.

Bà Thái Thị Tám phải nộp 732.200 đồng.

Bà Thái Thị Lên phải nộp 238.700 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Tiến Thịnh